SAO Y; VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN; 14/10/2022 16:41:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2022/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4565/TTr-STC ngày 18/8/2022 về việc ban hành Quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công

trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND Thành phố ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, KTTH, NC, TH, Trung tâm TH công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KTTH.

52493 - 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội, gồm:

a) Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công là công trình, thiết bị công trình xây dựng giao các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội quản lý, sử dụng; duy tu, bảo dưỡng các công trình đê điều.

b) Nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây mới các hạng mục công trình thiết yếu bao gồm: phòng cháy chữa cháy, thu gom, xử lý rác, cấp nước, thoát nước, điện, thiết bị, nhà vệ sinh, tường rào trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý. Trường hợp đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên phải thực hiện, quản lý như dự án đầu tư công.

Các công trình, thiết bị công trình xây dựng, công trình thiết yếu thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này được gọi chung là công trình tài sản công.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với:

a) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 nêu trên).

b) Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

c) Các lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành về quản lý kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thì thực hiện theo quy định chuyên ngành đối với từng lĩnh vực.

d) Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước.

e) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình thiết yếu sử dụng nguồn vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (phần để chi thường xuyên) của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội được giao quản lý, sử dụng tài sản công gồm:

1. Cơ quan nhà nước.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý đối với dự án

1. Các dự án bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về: quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý ngân sách nhà nước; bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng đối với các dự án theo phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế xã hội và phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 4. Nguồn kinh phí

a) Nguồn chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp;

b) Nguồn thu phí được trích để lại theo quy định dành để chi thường xuyên;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật dành để chi thường xuyên.

Chương II
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Lập, đề xuất và phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình (danh mục)

1. Lập, đề xuất danh mục: trước ngày 30/6 hằng năm, để chuẩn bị cho năm kế hoạch tiếp theo, căn cứ hiện trạng và mức độ xuống cấp của công trình, đơn vị quản lý, sử dụng công trình lập, đề xuất danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công gồm các nội

dung: hiện trạng công trình, sự cần thiết đầu tư; tên dự án, địa điểm; mục tiêu đầu tư và dự kiến quy mô đầu tư; sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án; nội dung công việc phải triển khai trong giai đoạn chuẩn bị dự án, khái toán kinh phí chuẩn bị dự án; gửi cơ quan chủ quản (nếu có) tổng hợp.

Đơn vị quản lý, sử dụng công trình, cơ quan chủ quản (nếu có) thống nhất với cơ quan Tài chính (hoặc bộ phận tài chính kế toán xã) về các nội dung: sự phù hợp về nguồn vốn thực hiện, khả năng cân đối ngân sách; chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính (hoặc bộ phận tài chính kế toán xã) trình UBND cùng cấp xem xét, phê duyệt danh mục.

2. UBND các cấp xem xét, phê duyệt danh mục:

Nội dung văn bản phê duyệt gồm: tên dự án, địa điểm; mục tiêu đầu tư, dự kiến quy mô đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án; khái toán kinh phí chuẩn bị dự án.

3. Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, trường hợp sơ bộ tổng mức đầu tư lớn hơn tổng mức đầu tư dự kiến đã được phê duyệt tại danh mục: chủ đầu tư (cơ quan chủ quản của chủ đầu tư, nếu có) chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính (hoặc bộ phận tài chính kế toán xã) báo cáo UBND cùng cấp xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi tổ chức phê duyệt dự án theo quy định.

4. Các trình tự, thủ tục tiếp theo của dự án trong các giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

5. Đối với việc sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng: đơn vị quản lý, sử dụng công trình thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, không thực hiện lập danh mục.

Điều 6. Bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Điều kiện bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm:

Hằng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, nhiệm vụ thực hiện trong năm kế hoạch và các quy định tại văn bản này, cơ quan, đơn vị trực thuộc lập dự toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình, tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình và gửi cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp I - nếu có) để xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan Tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Điều kiện bố trí kinh phí cụ thể như sau:

a) Đối với sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng:

Kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa do đơn vị quản lý, sử dụng công trình phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, bảo trì công trình xây dựng. Kế hoạch sửa chữa gồm các nội dung: tên dự án, bộ phận công trình cần sửa chữa, lý do sửa chữa, mục tiêu sửa chữa, khối lượng sửa chữa, dự kiến kinh phí sửa chữa, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

b) Đối với dự án bảo dưỡng, sửa chữa công trình có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên hoặc dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình:

- Kinh phí chuẩn bị dự án: có văn bản phê duyệt danh mục của cấp có thẩm quyền và dự toán kinh phí chuẩn bị dự án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Kinh phí thực hiện dự án: có quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền hoặc báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn chủ trì thẩm định dự án theo quy định. Trường hợp mới có báo cáo thẩm định dự án thì phải có quyết định phê duyệt dự án đầu tư khi cơ quan Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND các cấp trình HĐND cùng cấp phê duyệt phân bổ ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thời hạn phân bổ dự toán của ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí phát sinh trong năm:

a) Việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí dự án trong năm kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thời hạn điều chỉnh dự toán kinh phí được thực hiện trước ngày 15/11 năm hiện hành.

b) Điều kiện bố trí kinh phí cho dự án mới phát sinh trong năm:

- Kinh phí chuẩn bị dự án: có văn bản phê duyệt danh mục của cấp có thẩm quyền và dự toán kinh phí chuẩn bị dự án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Kinh phí thực hiện dự án: có quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 7. Bố trí kinh phí dự án từ nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên; các nguồn vốn khác để chi thường xuyên

1. Việc bố trí kinh phí dự án từ nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy định về chế độ tự chủ của các cơ quan hành chính nhà nước tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; cơ chế tự chủ

của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản pháp luật khác liên quan và phải đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật.

2. Việc bố trí kinh phí dự án từ các nguồn vốn khác để chi thường xuyên thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, đối với các dự án đã thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND Thành phố được thực hiện như sau:

- Dự án đã có Quyết định phê duyệt dự án, chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo theo Quy định này (không phải phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trong trường hợp phải điều chỉnh dự án).

- Dự án đã được UBND các cấp phê duyệt danh mục hoặc Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt dự án thì đơn vị quản lý sử dụng, cơ quan chủ quản (nếu có) thực hiện rà soát phạm vi, quy mô, tính chất công trình đảm bảo phù hợp với Quy định này trước khi lập, trình, phê duyệt dự án (không phải phê duyệt điều chỉnh danh mục hoặc chủ trương đầu tư đã được phê duyệt).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật và Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.